

Bản án số: 62/2023/HS-PT
Ngày 15-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Lê Sỹ Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 294/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Võ Thiên H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Võ Thiên H sinh ngày 03 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: tổ 5, ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Sỹ H sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim L sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Thành A sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: tổ 3, khu phố 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: số 288/49, tổ 67, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Lê Văn Quyền sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: số 710, đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 15, khu phố 2, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Ngoài ra, vụ án còn 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không cáo cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Thiên H là sinh viên trường Cao đẳng Y tế Bình Dương, do cần có điện thoại di động học online tại nhà nhưng không có tiền mua điện thoại nên Võ Thiên H nảy sinh ý định lừa đảo bằng cách vào mạng Internet giả đặt mua điện thoại di động để chiếm đoạt. Để thực hiện ý định trên, ngày 28 tháng 9 năm 2021, Võ Thiên H vào cửa hàng online tên “Top Phone” có địa chỉ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Lê Văn Q làm chủ, đặt mua 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 256GB với giá 12.700.000 đồng, hình thức giao dịch là thanh toán khi nhận hàng thì ông Lê Văn Q đồng ý.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 10 năm 2021, ông Lê Thành A (là nhân viên khai thác vận chuyển của Bưu điện tỉnh Bình Dương) nhận chuyển giao chiếc điện thoại trên từ cửa hàng “Top Phone” đến giao cho Võ Thiên H. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lê Thành A gọi điện vào số 0352931761 của Võ Thiên H để hỏi địa điểm giao hàng ở đâu, Võ Thiên H nói giao tại trường THPT Phước V, huyện P, tỉnh Bình Dương. Ông Lê Thành A đi đến địa điểm trên nhưng không thấy Võ Thiên H nên gọi điện thoại hỏi Võ Thiên H, Võ Thiên H nói ông Lê Thành A đến chốt kiểm dịch Covid-19 (hàng rào chắn cố định, không có người canh gác) tại đường bê tông đối diện với đường ĐT 741 thuộc ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương để giao hàng. Liên lúc này, Võ Thiên H điều khiển xe mô tô biển số 61P2-0802 đến phía trong cách hàng rào sắt khoảng 100m rồi đi bộ ra đứng phía trong hàng rào. Khoảng 05 phút sau, ông Lê Thành An đến gặp Võ Thiên H, Võ Thiên H nói với ông Lê Thành A: “Tôi là người mua hàng điện thoại di động Iphone XS Max” rồi nói ông Lê Thành A để điện thoại lên hàng rào để Võ Thiên H kiểm tra, ông Lê Thành A đứng phía ngoài hàng rào treo túi nylon có điện thoại lên hàng rào để giao cho Võ Thiên H. Võ Thiên H cầm điện thoại kiểm tra khoảng 10 phút rồi Võ Thiên H cầm điện thoại đi lại lên xe mô tô điều khiển chạy vào đường đất trong lô cao su, tại đây Võ Thiên H ném bỏ túi nylon đựng điện thoại, cởi áo thun dài tay màu xanh đang mặc ném xuống đất rồi điều khiển xe chạy về nhà. Võ Thiên H mang điện thoại vừa chiếm đoạt được cất giấu vào ngăn kéo tủ quần áo trong phòng của Võ Thiên H. Sau khi bị chiếm đoạt điện thoại, ông Lê Thành A đến Công an báo sự

việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành điều tra, làm việc với Võ Thiên H, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 04 tháng 10 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: 01 (một) Điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 256GB có giá trị thực tế là 12.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 172; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Thiên H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện P ban hành Quyết định kháng nghị số 04/QĐ-VKSPG đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thiên H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 30 tháng 9 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 58/QĐ-VKSBD rút toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKSPG của Viện trưởng Viện kiểm sát huyện P và ban hành Quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKDSBD ngày 30 tháng 9 năm 2022 đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương theo hướng xử phạt bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo Võ Thiên H lợi dụng sơ hở, vướng mắc vì hàng rào chắn Covid-19 (hoàn cảnh khách quan) của ông Lê Thành A là người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản một cách công khai, người quản lý tài sản biết bị cáo chiếm đoạt tài sản tại thời điểm chiếm đoạt nhưng không thể can ngăn do điều kiện khách quan đã đủ yếu tố cấu thành tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự và xét xử bị cáo Võ Thiên H về tội danh trên là không phù hợp với hành vi khách quan mà bị cáo thực hiện, bởi lẽ: Mặt khách quan của tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là hành vi công khai chiếm đoạt tài sản của người khác khi người đó không có điều kiện ngăn cản, bảo vệ tài sản của mình (như lấy tài sản ở trên bờ của người đang

tắm dưới sông, hồ; lấy xe máy ở dưới đất của người đang treo trên cây, trên cột điện;...).

Trong vụ án này, việc lợi dụng sơ hở, vướng mắc của người quản lý tài sản không có điều kiện ngăn cản, bảo vệ tài sản của mình vì hàng rào chắn Covid-19 không phải do hoàn cảnh khách quan mà do bị cáo lựa chọn địa điểm có lợi cho việc thực hiện hành vi phạm tội và yêu cầu người quản lý tài sản giao tài sản cho bị cáo kiểm tra, đây là cách thức tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, giữa bị cáo và bị hại chưa có sự ký nhận vào hóa đơn giao hàng, chứng tỏ việc mua bán chưa hoàn thành, tài sản còn trong sự kiểm soát của bị hại. Xét thấy, bị cáo có hành vi lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Án lệ số 57 năm 2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng cho trường hợp phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Võ Thiên H về tội “Cướp giật tài sản” và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo tù 01(một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với bị hại Lê Thành A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt. Trong quá trình xét xử sơ thẩm những người này đã có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã được thu thập có trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình

xét xử nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện Kiểm sát cấp sơ thẩm đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: ngày 28 tháng 9 năm 2021, Võ Thiên H truy cập vào cửa hàng online tên “Top Phone” có địa chỉ tại đường Cách Mạng Tháng Tám, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương do ông Lê Văn Q làm chủ, đặt mua 01 điện thoại di động Iphone XS Max màu trắng, dung lượng 256GB với giá 12.700.000 đồng, hình thức giao dịch là thanh toán khi nhận hàng thì ông Lê Văn Q đồng ý. Bị cáo Võ Thiên H có ý thức chiếm đoạt tài sản của người giao hàng từ trước nên đã đặt hàng tại cửa hàng điện thoại và lựa chọn địa điểm giao hàng để thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã đặt hàng, người bán hàng tin tưởng giao hàng cho nhân viên để giao cho bị cáo, trách nhiệm của nhân viên giao hàng nhận hàng từ cửa hàng và nhận tiền từ khách mua hàng rồi giao lại tiền cho chủ cửa hàng theo giá thỏa thuận trong đơn hàng để nhận tiền công, như vậy, bị cáo đã thay đổi địa điểm giao hàng, ông Lê Thành A là người giao hàng cho cửa hàng để nhận tiền từ bị cáo và giao lại cho cửa hàng, ông A tin vào lời nói của bị cáo thay đổi địa điểm giao hàng ban đầu với chủ cửa hàng nên đồng ý giao hàng theo địa chỉ mà bị cáo yêu cầu, ông A không mất cảnh giác, khi ông A giao điện thoại cho bị cáo kiểm tra và rời khỏi hàng rào cách ly để chờ nhận tiền, thời điểm tội phạm hoàn thành là thời điểm bị cáo bỏ điện thoại vào cốp xe của mình và lên xe bỏ đi, lúc này bị hại mới phát hiện tài sản của mình bị chiếm đoạt. Như vậy, bị hại không bị mất cảnh giác, tự nguyện giao tài sản cho bị cáo kiểm tra để chờ nhận tiền, bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản của bị hại từ trước nên dùng thủ đoạn gian dối thay đổi địa điểm giao hàng ban đầu để thuận lợi trong việc chiếm đoạt tài sản, bị hại giao hàng cho bị cáo kiểm tra, sau đó chiếm đoạt, hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ.

Ông Lê Thành A tin vào lời nói gian dối của bị cáo, tự nguyện giao điện thoại cho bị cáo kiểm tra để mua và chờ nhận tiền, ông A không mất cảnh giác, bị cáo có được điện thoại không phải điện thoại đã có sẵn trước khi bị cáo phát hiện mới nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị hại không có khả năng bảo vệ tài sản của mình là do bị cáo tạo ra. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” là không phù hợp hành vi khách quan của bị cáo.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Viện Kiểm sát cho rằng hành vi của bị cáo gian dối với bị hại để dễ tiếp cận tài sản rồi nhanh chóng chiếm đoạt rồi tẩu thoát nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là không phù hợp với

hành vi khách quan của bị cáo. Bị hại tự nguyện giao điện thoại cho bị cáo kiểm tra, bị cáo có thời gian kiểm tra khoảng 10 phút thì bị cáo mới thực hiện hành vi chiếm đoạt. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Án lệ số 57 năm 2023 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không phù hợp. Do bị cáo đã thay đổi địa điểm nhận hàng khác với địa điểm thỏa thuận ban đầu để thuận lợi cho việc chiếm đoạt tài sản không giống tình huống án lệ “Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để người quản lý tài sản chuyển giao tài sản cho bị cáo, sau đó lợi dụng sơ hở để nhanh chóng tẩu thoát” bị hại Lê Thành A không mất cảnh giác khi giao điện thoại cho bị cáo, sau khi được giao điện thoại bị cáo kiểm tra và chiếm đoạt không lợi dụng sự sơ hở của bị hại nên tình huống pháp lý của vụ án không tương tự tình huống pháp lý của án lệ.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương sửa bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thiên H về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ.

[7] Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không đúng tội danh của bị cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị theo tội danh không đúng với hành vi khách quan của bị cáo đã thực hiện nên cấp phúc thẩm cần hủy án để xét xử lại theo thủ tục chung.

[8] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 59/QĐ-VKDSBD ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

2. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương để xét xử lại theo thủ tục chung.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (4);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, PHT, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn